

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
T PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2023/HS-ST

Ngày 24/4/2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN T PHỐ ĐÀ NẴNG**

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bé

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Ngọc Oanh

Ông Hoàng Văn Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thiên Hà - Thư ký Tòa án nhân dân T phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân T phố Đà Nẵng mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2023/TLHS-ST ngày 07 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Quang T, tên gọi khác: (không có). Sinh ngày 24/5/1995 tại Quảng Nam; Nơi ĐKKHKT: Tổ 30 phường X, quận T, T phố Đ; Chỗ ở: K76/8 đường H, phường P, quận S, T phố Đ; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Quang M và bà Trần Thị H (*đều còn sống*); Gia đình bị cáo có 02 anh chị em, bị cáo là con đầu; Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/9/2022. Bị cáo hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an T phố Đà Nẵng, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị Mỹ H, tên gọi khác: (không có). Sinh ngày 30/10/2001 tại Quảng Nam. Nơi ĐKKHKT: Thôn M, xã T, huyện T, tỉnh Q; Chỗ ở: K76/8 đường H, phường P, quận S, T phố Đ; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn P và bà Nguyễn Thị H (*đều còn sống*); Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con út; Không có

chồng và 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/9/2022, hiện đang bị tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quang T:* Ông Bùi Xuân N - Luật sư Công ty Luật TNHH MTV Anh Nam thuộc Đoàn Luật sư T phố Đ. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Nguyễn Thị Duy T. Sinh năm 1986; Trú tại: Thôn M, xã T, huyện T, tỉnh Q. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Ngọc H. Sinh năm 1985; Trú tại: Số 92 đường C, phường H II, quận H, T phố Đ. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Đình V. Sinh năm 1991; Trú tại: Số 41 An Cư 7, phường P, quận S, T phố Đ. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Bà Nguyễn Thị Duy H. Sinh năm 1994; Trú tại: Thôn M, xã T, huyện T, tỉnh Q. Có mặt.

- *Người chứng kiến:*

+ Ông Nguyễn Như T. Sinh năm 1985; Trú tại: Tổ 57 phường M, quận N, T phố Đ. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn N. Sinh năm 1989; Trú tại: Tổ 34 phường M, quận N, T phố Đ. Vắng mặt.

+ Ông Lữ Hoàng Q. Sinh năm 1991; Trú tại: Tổ 43 phường M, quận N, T phố Đ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào lúc 20 giờ 45 phút ngày 12/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn phát hiện bắt quả tang Nguyễn Quang T và Nguyễn Thị Mỹ H đang thực hiện hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Qua điều tra xác định: Ngày 07/9/2022, thông qua mối quan hệ xã hội, Nguyễn Quang T liên hệ với người phụ nữ tên Diễm (*không rõ lai lịch ở T phố Hồ Chí Minh*) hỏi mua 90 viên ma túy thuốc lắc. Hai bên thỏa thuận với giá 180.000 đồng/viên, sau khi T bán hết ma túy mới thanh toán tiền và hẹn giao ma túy tại Đà Nẵng. Ngày 09/9/2022, có nam thanh niên (*không rõ lai lịch*) liên hệ với T hẹn đến khu vực trước cửa hàng Viettel (*đường Bé Văn Đàn, thành phố Đà Nẵng*) để nhận ma túy. T đi xe

grab đến điểm hẹn nhận ma túy xong, mang về phòng 201, căn hộ số 76/8 Hà Bồng, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng cất giấu ma túy trong gói trên ghế sofa gần giường ngủ.

Ngày 11/9/2022, T đi xe grab đến quán Top TV (*đường 2 tháng 9, Đà Nẵng*) mang theo 11 viên ma túy thuốc lắc nhằm mục đích bán cho người nào cần mua. Khi vào quán T gặp bạn là Vân và Khoa (*không rõ lai lịch*) mời T vào ngồi cùng bàn, T đồng ý. T thấy trên bàn có ma túy Ketamine thì lấy sử dụng, đồng thời T lấy ma túy thuốc lắc mà T mang theo để lên bàn. Ngồi chơi được khoảng hơn 01 tiếng thì mọi người ra về, T nhìn trên bàn không thấy gói ma túy thuốc lắc của T đâu mà chỉ thấy gói ma túy Ketamine (*không biết là của ai*) nên T lấy mang về phòng 201 cất giấu cùng với số ma túy đã mua trước đó.

Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 12/9/2022, T đang ở phòng 201 thì có nam thanh niên tên Toàn (*không rõ lai lịch*) liên hệ với T, thông báo có người cần mua 08 viên thuốc lắc và 01 chỉ ma túy Ketamine, T đồng ý bán với giá 3.400.000 đồng. Nhưng Toàn yêu cầu T khi thỏa thuận giá với người mua ma túy thì nâng giá lên 4.500.000 đồng, số tiền 1.100.000 đồng chênh lệch Toàn sẽ lấy (*tiền công giới thiệu người mua ma túy*), T đồng ý. Khi T liên hệ với nam thanh niên (*không rõ lai lịch do Toàn giới thiệu*) đã thỏa thuận giá bán ma túy là 4.500.000 đồng và hẹn giao dịch ma túy tại khu vực chung cư Mường Thanh (*đường Trần Bạch Đằng, thành phố Đà Nẵng*). Sau đó, T lấy 08 viên thuốc lắc và 01 chỉ ma túy Ketamine cất giấu trong người. Lúc này, Nguyễn Thị Mỹ H điều khiển xe mô tô BKS 92M1-184.44 đi về phòng 201 thì T rủ H đi ăn, H đồng ý. T điều khiển xe mô tô BKS 92M1-18444 chở H đi, trên đường đi T rủ H đi bán ma túy trước rồi đi ăn, H đồng ý. Khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày, khi T và H đến khu vực lô 01 Phan Tôn, thành phố Đà Nẵng để bán ma túy nhưng chưa kịp bán thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Ngũ Hành Sơn phát hiện bắt quả tang. Số ma túy còn lại Cơ quan điều tra đã tiến hành tạm giữ khi khám xét.

* *Tang vật tạm giữ*: (Bắt quả tang lúc 20 giờ 45 phút ngày 12/9/2022): 01 gói nilong bên trong chứa 08 viên nén (ký hiệu T1a) và 01 gói nilong chứa tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu T1b); 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, gắn sim số 0762814836 của Nguyễn Quang T; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh, gắn sim số 0794499652 của Nguyễn Thị Mỹ H; 01 xe mô tô hiệu Yamaha màu trắng đen loại JANUS gắn BKS: 92M1-18444;

* *Tang vật tạm giữ*: (Khám xét nơi ở của Nguyễn Quang T tại phòng 201 lúc 22 giờ ngày 12/9/2022): 02 gói nilong bên trong chứa 40 viên nén (ký hiệu T2); 02 gói

nilong bên trong chứa 20 viên nén (ký hiệu T2); 01 gói nilong bên trong chứa 11 viên nén (ký hiệu T2); 20 vỏ bao nilong; 01 cân điện tử.

* Tại Kết luận giám định số: 199/KLMT-KTHS ngày 20/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Các viên nén ký hiệu T1a và T2 gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng mẫu T1a: 4,064 gam; mẫu T2: 36,524 gam. Tinh thể rắn, màu trắng ký hiệu T1b gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine và Ketamine; khối lượng mẫu T1b: 1,196 gam.

* Tại Kết luận giám định số: 1743/KL-KTHS ngày 08/12/2022 của Phân viện kỹ thuật hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Tinh thể rắn màu trắng gửi giám định có hàm lượng Methamphetamine là 17,1%; hàm lượng Ketamine là 76,0%. (Mẫu T1b)

Tại Bản cáo trạng số: 36/CT-VKS-P1 ngày 06/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Quang T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 và bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quang T từ **15 (mười lăm)** năm đến **16 (mười sáu)** năm tù. Phạt tiền đối với bị cáo T từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước. Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H từ **3 (ba)** năm đến **4 (bốn)** năm tù. Phạt tiền đối với bị cáo H từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ Luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: Mẫu ma túy hoàn trả sau Kết luận giám định số: 199/KLMT-KTHS ngày 20/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng và toàn bộ vỏ bao gói; Mẫu ma túy hoàn trả sau Kết luận giám định số: 1743/KL-KTHS ngày 08/12/2022 của Phân viện kỹ thuật hình sự tại thành phố Đà Nẵng; 01 cân điện tử; 20 bao nilong màu trắng với các kích thước khác nhau. Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, gắn sim số 0762814836 của Nguyễn Quang T. Đề nghị tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh, gắn sim số 0794499652 của Nguyễn Thị Mỹ H. Đề nghị trả lại: 01 xe mô tô hiệu Yamaha màu trắng đen loại JANUS gắn BKS: 92M1-18444 cho chủ sở hữu Nguyễn Thị Duy T.

Lời nói sau cùng của các bị cáo Nguyễn Quang T, Nguyễn Thị Mỹ H đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng với nội dung Bản cáo trạng số: 36/CT-VKS-P1 ngày 06/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm cho các bị cáo một phần hình phạt để có thời gian, học tập cải tạo tốt sớm được về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến** tuy đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng vắng tại phiên tòa, xét việc vắng mặt của đương sự không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, căn cứ điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo luật định.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn, Công an thành phố Đà Nẵng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Qua xem xét lời khai nhận tội của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Vào lúc 20 giờ 45 phút ngày 12/9/2022, tại khu vực trước lô 01 Phan Tôn, thuộc phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, các bị cáo Nguyễn Quang T và Nguyễn Thị Mỹ H đã có hành vi bán trái phép 4,064 gam ma túy loại MDMA; 0,204 gam ma túy loại Methamphetamine và 0,908 gam ma túy loại Ketamine cho 01 đối tượng (*không rõ lai lịch*) nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Quang T còn có hành vi cất giấu 36,523 gam ma túy loại MDMA tại phòng 201 căn hộ số 76/8 Hà Bồng, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà,

thành phố Đà Nẵng nhằm mục đích mua bán trái phép chất ma túy thì bị thu giữ khi khám xét. Nguồn ma túy do bị cáo T mua của 01 người tên Diễm ở thành phố Hồ Chí Minh (*không rõ lai lịch*) và bị cáo lấy tại bàn quán Top TV sau khi chơi với bạn. Tổng trọng lượng ma túy mà bị cáo Nguyễn Quang T phải chịu trách nhiệm hình sự là: 40,587 gam ma túy loại MDMA; 0,204 gam ma túy loại Methamphetamine và 0,908 gam ma túy loại Ketamine. Tổng trọng lượng ma túy mà bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu trách nhiệm hình sự là 4,064 gam ma túy loại MDMA; 0,204 gam ma túy loại Methamphetamine và 0,908 gam ma túy loại Ketamine. Mục đích của các bị cáo mua về để bán lại cho các đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch để kiếm lời. Các bị cáo chưa thu lợi bất chính thì đã bị phát hiện. Ở đây, các bị cáo đều nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy trước được tác hại của hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhưng các bị cáo vẫn thực hiện và được thực hiện do cố ý trực tiếp.

[3.1] Hành vi của bị cáo Nguyễn Quang T đã cấu T tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm h, khoản 3 điều 251 Bộ luật Hình sự, bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H đã cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” được quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật Hình sự. Do đó, Bản cáo trạng số: 36/CT-VKS-P1 ngày 06/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[3.2] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội, vai trò và nhân thân của các bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Mặc dù biết rõ tác hại của ma túy, biết rõ quy định của Nhà nước về việc nghiêm cấm các hành vi liên quan đến ma túy nhưng vì mục đích vụ lợi, các bị cáo đã bất chấp pháp luật, lén lút thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với nhiều loại chất ma túy khác nhau. Do đó, việc các cơ quan tiến hành tố tụng bắt điều tra, truy tố và xét xử đối với các bị cáo nhằm mục đích răn đe, cải tạo, giáo dục riêng các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội là cần thiết.

[3.3] Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án thì thấy: Đây là vụ án có đồng phạm cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội nhưng không mang tính tổ chức, đồng phạm giản đơn, trong đó xác định vai trò của từng bị cáo cụ thể như sau:

[3.4] Đối với bị cáo Nguyễn Quang T là người có vai trò chính trong vụ án, mặc dù bị cáo nhận thức được tác hại của các chất ma túy, nhưng vì mục đích vụ lợi muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà bị cáo bất chấp sự trừng trị của pháp luật, thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với nhiều loại chất ma túy, số còn lại chưa bán được thì bị lực lượng Công an khám xét tại phòng trọ của bị cáo T thu giữ vật chứng là ma túy với tổng khối lượng theo giám định là 36,524 gam loại MDMA, nên bị cáo phải chịu

trách nhiệm hình sự về tổng khối lượng ma túy nói trên. Vì vậy, đối với bị cáo cần phải xử lý nghiêm khắc mới có tác dụng riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung, nên khi quyết định hình phạt bị cáo cao hơn bị cáo H là có căn cứ.

[3.5] Đối với bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H là đồng phạm trong vụ án, khi được bị cáo T rủ đi bán ma túy thì bị cáo không phản đối mà đồng ý đi bán ma túy cùng T, cho thấy ý thức chấp hành pháp luật kém nên đối với bị cáo cũng cần được xử lý nghiêm khắc, song khi quyết định hình phạt có thấp hơn so với bị cáo T là phù hợp. Còn đối với việc cất giấu 36,524 gam ma túy tại phòng của bị cáo T, bị cáo H hoàn toàn không biết nên bị cáo không chịu trách nhiệm hình sự đối với số ma túy này.

[3.6] Song trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo T và H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo T có hoàn cảnh khó khăn, có cha bị đột quỵ, mẹ chẩn đoán ung thư vòm họng, có ông ngoại là Liệt sĩ Lê Văn Thông đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, bị cáo là lao động chính trong gia đình; còn bị cáo H có ông ngoại là Liệt sĩ Nguyễn Tài đã được Tổ quốc ghi công trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước; bị cáo H còn đang nuôi con nhỏ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt cho các bị cáo. Xét thấy, bị cáo T phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo H phạm tội nghiêm trọng, trong đó xác định bị cáo T có vai trò chính trong vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo T có mức hình phạt tù cao hơn bị cáo H là phù hợp.

[4] Tại phiên tòa hôm nay, người bào chữa cho bị cáo T thống nhất về mặt tội danh, điểm, khoản và điều luật mà Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo T là đúng pháp luật nên không có tranh luận về tội danh, đồng thời cũng đồng tình với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa; Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có công cách mạng và xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn mẹ đang bị ung thư giai đoạn cuối, cha bị cáo bị tai biến là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nhằm tạo điều kiện cho bị cáo sớm hòa nhập với gia đình, xã hội, thể hiện tính nhân đạo của Nhà nước ta.

[5] Về hình phạt bổ sung: Nhằm răn đe các bị cáo cần phạt tiền **đối với bị cáo T** 20.000.000 đồng; bị cáo H 10.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

[6] Đối với đối tượng tên “Diễm” ở T phố Hồ Chí Minh đã bán ma túy cho bị cáo T và đối tượng nam thanh niên liên hệ mua ma túy của T hiện nay chưa xác minh rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ sau, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[7] Đối với hành vi cất giấu 36,524 gam ma túy loại MDMA trong gói trên ghế sofa gần giường ngủ phòng 201, căn hộ cho thuê của bị cáo Nguyễn Quang T; bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H hoàn toàn không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập trách nhiệm hình sự của bị cáo H đối với số ma túy này là có căn cứ nên HĐXX không đề cập đến.

[8] Đối với hành vi bị cáo Nguyễn Quang T khai nhận tại Cơ quan Điều tra: Vào tháng 08/2022 có mua 02 viên ma túy thuốc lắc và nửa hộp năm ma túy Ketamine với giá 3.600.000 đồng của 01 nam thanh niên (*không rõ lai lịch*) tại Bến xe trung tâm Đà Nẵng. Sau đó bán lại cho 01 thanh niên (*không rõ lai lịch*) với giá 4.100.000 đồng tại khu vực đường Phạm Văn Đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo T không thừa nhận. Mặt khác, hiện nay không thu được ma túy cũng như không có chứng cứ gì khác để chứng minh nên không có căn cứ xem xét tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần đối với bị cáo.

[9] Đối với Ông Nguyễn Đình V có hành vi cho các bị cáo Nguyễn Quang T, Nguyễn Thị Mỹ H thuê phòng 201, căn hộ cho thuê nhưng không biết bị cáo T cất giấu ma túy nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Đà Nẵng không đề cập hình thức xử lý là đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cũng không đề cập đến.

[10] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý như sau:

[10.1] Đối với mẫu ma túy T1a, mẫu T2 hoàn trả sau Kết luận giám định số: 199/KLGD ngày 20/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng và toàn bộ vỏ bao gói; mẫu ma túy hoàn trả sau Kết luận giám định số: 1713/KLGD ngày 08/12/2022 của Phân viện kỹ thuật hình sự tại thành phố Đà Nẵng; 01 cân điện tử; 20 bao nylon trắng với các kích thước khác nhau. Xét thấy đây là tang vật dùng để mua bán ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10.2] Đối với: 01(*một*) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, gắn sim số 0762814836 của bị cáo Nguyễn Quang T đã sử dụng liên lạc với các đối tượng mua, bán trái phép chất ma túy nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[10.3] Đối với: 01(*một*) điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh, gắn sim số 0794499652 của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H dùng để liên lạc cá nhân, không có liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[10.4] Đối với: 01 (*một*) xe mô tô hiệu Yamaha màu trắng đen loại Janus gắn BKS 92M1-18444 đứng tên chủ sở hữu Nguyễn Thị Duy T, bà T cho bị cáo H mượn xe để đi lại nhưng không biết bị cáo H mua bán ma túy. Xét không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho chủ sở hữu.

[11] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quang T, Nguyễn Thị Mỹ H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quang T **16** (*mười sáu*) năm **06** (*sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/9/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H **04** (*bốn*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/9/2022.

Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Quang T 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu đồng*) và **bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H** 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ Luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: Mẫu ma túy T1a, mẫu T2 và toàn bộ bao gói mẫu hoàn trả sau Kết luận giám định số: 199/KLMT-KTHS ngày 20/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng; mẫu ma túy hoàn trả sau Kết luận giám định số: 1713/KL-KTHS ngày 08/12/2022 của Phân viện kỹ thuật hình sự tại thành phố Đà Nẵng; 01 cân điện tử; 20 bao nylon trắng với các kích thước khác nhau.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01(*một*) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, gắn sim số 0762814836 của bị cáo Nguyễn Quang T.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H 01(*một*) điện thoại di động hiệu Iphone **màu xanh**, gắn sim số 0794499652, nhưng tiếp tục tạm giữ nhằm để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho Bà Nguyễn Thị Duy T 01 (*một*) xe mô tô hiệu Yamaha màu trắng đen loại Janus gắn BKS 92M1-18444 đứng tên chủ sở hữu Nguyễn Thị Duy T.

(*Toàn bộ số vật chứng trên hiện Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/3/2023*).

Án phí HSST: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Nguyễn Quang T, Nguyễn Thị Mỹ H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND T phố Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- CQCSĐT CA TP Đà Nẵng;
- Phòng HSNV - CA TP Đà Nẵng;
- Cục THSDS TP Đà Nẵng;
- Trại giam Hòa Sơn;
- Sở Tư pháp TPĐN;
- Các bị cáo;
- Lưu: HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Bé

